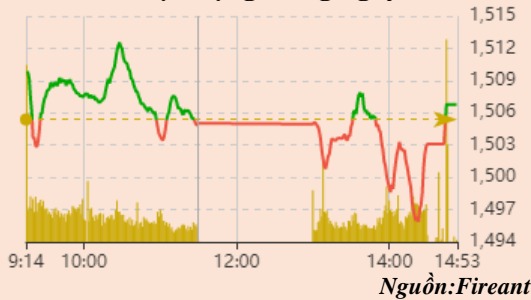


Vận động trong ngày



Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.506,79	428,24
Thay đổi (%)	0,09%	0,95%
Thay đổi	1,41	4,05
Tổng KLGD	645,66	58,91
Tổng GTGD	21.895,75	1.816,27
NĐTNN ròng (tỷ)	-735,83	1,23
Tự doanh ròng (Tỷ)	-108,35	-
PE	17,07	21,94

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.548,95	1.542,50
Thay đổi (%)	-0,22%	0,10%
Thay đổi	-3,49	1,5
Basis	6,45	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	1,47%	104,4%
Hóa chất L2	1,30%	143,1%
Tài nguyên Cơ bản L2	-0,50%	150,4%
XD và Vật liệu L2	0,90%	77,6%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0,69%	57,2%
Ô tô và phụ tùng L2	0,10%	59,7%
Thực phẩm và đồ uống	0,79%	30,8%
Hàng cá nhân & GD L2	0,35%	90,8%
Y tế L2	1,28%	27,0%
Bán lẻ L2	-0,58%	129,3%
Truyền thông L2	3,44%	31,5%
Du lịch và Giải trí L2	-0,44%	21,0%
Viễn thông L2	-0,76%	20,4%
Điện, nước & xăng L2	1,32%	54,8%
Bảo hiểm L2	-0,45%	41,8%
Bất động sản L2	-0,50%	69,4%
Dịch vụ tài chính L2	-0,43%	238,1%
Ngân hàng L2	0,13%	114,9%
CNTT L2	1,31%	116,7%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN- Index tăng 1,41 điểm lên mức 1.506,79 điểm (+0,09%). Độ rộng gần như cân bằng (209 mã tăng và 226 mã giảm) thì phiên hôm nay vẫn là phiên phân hóa mạnh của thị trường. Sự phân hóa diễn ra không chỉ giữa các nhóm ngành mà còn giữa các cổ phiếu trong từng ngành. Trong khi GAS, MSN nỗ lực giữ trụ thị trường thì VIC, VHM lại giảm mạnh và có tác động tiêu cực nhất đến VN-Index. Tuy nhiên, lực cầu xuất hiện cuối phiên giúp thị trường phủ nhận phần lớn diễn biến giảm điểm trong phiên chiều. Trong đó, dòng tiền tìm đến nhóm cổ phiếu Bluechips, Ngân hàng và họ nhà Vin khi các cổ phiếu này giảm sâu. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng mạnh với giá trị 740 tỷ đồng, tập trung vào VIC, HPG. Đây có thể là một phần nguyên nhân khiến những cổ phiếu này giảm mạnh. Sự thiếu vắng dòng dẫn dắt rõ ràng trong bối cảnh thị trường phân hóa mạnh cho thấy dòng tiền đang trở nên thận trọng hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Phiên giao dịch ngày 10/02 mặc dù ghi nhận bóng nến dưới dài nhưng VN-Index vẫn kết phiên với một nền giảm và diễn biến hồi phục chỉ xuất hiện vào những phút cuối phiên. Do đó, áp lực bán phiên hôm nay đã trở nên mạnh mẽ hơn. Trong bối cảnh diễn biến tăng điểm không được ủng hộ bởi dòng tiền, áp lực bán gia tăng khi lên những vùng giá cao có thể sẽ khiến đà tăng của VN-Index chững lại.

Khuyến nghị:

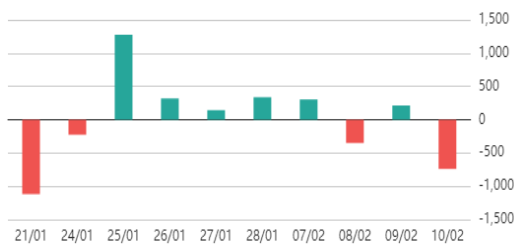
Đối với các nhà đầu tư có hàng đã về khi bắt đáy nên ưu tiên bảo toàn lãi. Đối với những nhà đầu tư chưa kịp mở vị thế thì tránh mua đuổi những cổ phiếu tăng mạnh và cần thận trọng với vị thế mua.

Kịch bản 1: VN-Index tiếp tục biến động hẹp quanh vùng 1.500 điểm.

Kịch bản 2: VN-Index tiếp diễn đà tăng về vùng 1.520 điểm.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



Nguồn: Fireant

ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Lập ban chỉ đạo triển khai dự án sân bay 5 tỷ USD vừa bị Thủ tướng phê bình vì chậm tiến độ](#)

[Thành phố sở hữu khu Thủ Thiêm phần đầu trở thành khu vực dẫn dắt kinh tế TP. HCM](#)

[Phục hồi du lịch 2022, mở cửa đón cơ hội vàng](#)

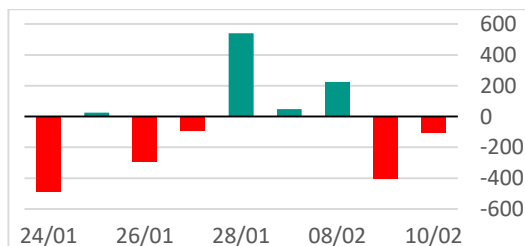
Tin doanh nghiệp trong nước

[Sara Việt Nam \(SRA\): Quý 4 lãi 32 tỷ đồng, cao gấp 10 lần cùng kỳ](#)

[An Thịnh \(ATB\): Năm 2021 lỗ cao kỷ lục 77 tỷ đồng](#)

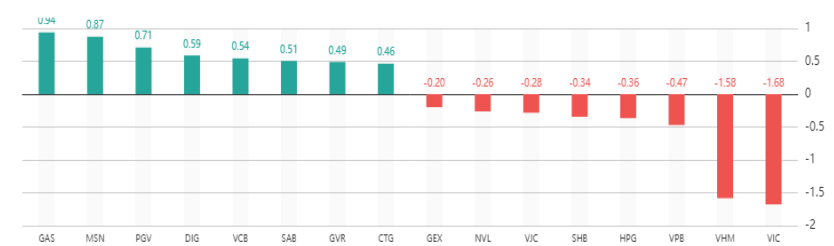
[VC2: Quý 4 lãi 58 tỷ đồng cao gấp 6 lần cùng kỳ](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Nguồn: Fireant

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

Chỉ số thế giới

Dow Jones	304,69	0,85%
DAX	239,63	1,55%
FTSE100	76,35	1,00%
Nikkei 225	295,35	1,07%
Hang Seng	500,5	2,02%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	270,9	0,76%
DAX*	154,9	1,00%
FTSE100*	53	0,70%
Nikkei 225*	72	0,26%
Hang Seng*	135	0,54%

* Số liệu của phiên liền trước

ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Dầu sẽ vượt 120 USD/thùng, kinh tế toàn cầu thay đổi hoàn toàn nếu Nga tấn công Ukraine](#)

[Big Tech phục hồi, Phố Wall tăng điểm](#)

[CEO Evergrande bán tháo toàn bộ lương trái phiếu trị giá 128 triệu USD ngay đầu cuộc khủng hoảng nợ](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Báo cáo cung – cầu không đạt kỳ vọng, thị trường nông sản đang dần chuyển mối quan tâm sang mùa vụ tại Mỹ](#)

[Giá cà phê đạt ‘đỉnh’ 10 năm do dự trữ cạn kiệt](#)

[Thị trường ngày 10/2: Giá dầu, vàng, cao su... đồng loạt tăng, cà phê arabica cao nhất 10 năm](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	89,66	0,34%	-2,87%	1,71%	19,74%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	91,55	1,40%	-1,84%	2,57%	17,70%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,65	1,15%	-1,12%	3,74%	19,12%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.832,43	0,38%	1,38%	2,00%	0,22%	PNJ
Bạc	USD/ounce	23,18	0,00%	3,10%	3,31%	-0,40%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/gia	1.594,75	0,82%	2,66%	6,99%	19,08%	HKB
Gạo	USD/cwt	15,09	-1,18%	-1,24%	0,17%	1,58%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	20,66	-0,14%	-0,19%	1,42%	12,16%	
Cao su	JPY/Kg	236,00	-0,21%	1,42%	2,16%	5,92%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18,44	1,99%	124,06%	1,21%	-2,33%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	255,45	2,61%	4,74%	8,66%	12,98%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.204,90	3,88%	12,62%	22,96%	4,97%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	90,20	-0,17%	3,65%	1,95%	10,71%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	142,00	-2,74%	-1,05%	-1,05%	22,41%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.850,00	0,00%	6,64%	6,64%	6,64%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2202	1.50 (0.10%)	1.543,60	1.542,50	1.544,50	1.528,50	129.404
VN30F2203	-1.70 (-0.11%)	1.542,20	1.536,60	1.542,20	1.528,10	657
VN30F2206	-9.20 (-0.60%)	1.531,00	1.522,00	1.531,00	1.518,60	25
VN30F2209	-1.60 (-0.11%)	1.526,30	1.522,10	1.526,30	1.517,60	40

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
QBS	6,89	+0,45/+6,99%	3.015.000
MDG	14,6	+0,95/+6,96%	14.700
TVS	47,7	+3,10/+6,95%	275.900
PXI	6,78	+0,44/+6,94%	818.600
DXV	7,4	+0,48/+6,94%	93.000

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SSC	38,35	-2,85/-6,92%	100
VCF	228,1	-16,90/-6,90%	100
CLW	32	-2,20/-6,43%	3.800
ACC	19,2	-1,10/-5,42%	291.300
SRF	17	-0,95/-5,29%	5.500

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VDL	24,2	+2,20/+10,00%	100
L14	372,3	+33,80/+9,99%	97.500
CEO	60,8	+5,50/+9,95%	5.509.300
HGM	40,1	+3,60/+9,86%	300
IDJ	26,9	+2,40/+9,80%	2.261.700

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HEV	25,2	-2,80/-10,00%	200
HAT	20,7	-2,30/-10,00%	1.200
TFC	8,1	-0,90/-10,00%	11.900
CJC	12,7	-1,30/-9,29%	700
DNC	58	-5,80/-9,09%	100

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
FUEVFNVD	28,4	-0,28/-0,98%	7.952.600
VGC	54,8	+1,80/+3,40%	1.008.000
VCB	91,3	+0,50/+0,55%	590.800
HDB	31,5	-0,10/-0,32%	1.017.000
VNM	82,7	-0,10/-0,12%	258.200

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VIC	84	-1,70/-1,98%	-5.429.500
HPG	47	-0,30/-0,63%	-3.081.700
NVL	78,5	-0,50/-0,63%	-1.087.200
KBC	56,8	+0,40/+0,71%	-1.170.200
DXG	35,1	-0,50/-1,40%	-1.781.200

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	47	16,59	05/08/2020	30,5				183,3%	
CTG	36,75	27,5	01/04/2021	50				33,6%	
ACB	35,55	26,72	01/04/2021	40				33,0%	
MBB	33,75	24,6	10/05/2021	40				37,2%	
SSI	45,1	38,6	24/05/2021	37				16,8%	
TCB	53,6	51,1	22/07/2021	55,4				4,9%	
VPB	36,7	34,75	22/07/2021	70,5				5,6%	
MBB	33,75	28,35	23/07/2021	32,6				19,0%	
MBS	34	29,2	22/07/2021	36				16,4%	
VND	71	43,2	22/07/2021	51				64,4%	
NLG	54	40	22/07/2021	50,7				35,0%	
KDH	52,8	51,7	20/01/2022	62				2,1%	
AGG	43,9	45,5	20/01/2022	72				-3,5%	
KBC	56,8	33,1	22/07/2021	40,3				71,6%	
SZC	78	39,55	22/07/2021	43				97,2%	
FMC	52,4	35,3	22/07/2021	37,3				48,4%	
ANV	30,45	27	22/07/2021	33,3				12,8%	
VHC	69,3	40,55	22/07/2021	43,5				70,9%	
GEG	24,85	23,3	20/01/2022	35				6,7%	
QTP	19	19,1	20/01/2022	28,5				-0,5%	
PNJ	103,3	94,4	20/01/2022	120				9,4%	

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.